

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 567/2018/HS-PT
Ngày: 30/11/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Văn Liệt.

2. Ông Phan Thanh Nguyễn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 462/2018/TLPT-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo Đỗ Hoàng S và Nguyễn Đức T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 222/2018/HSST ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1/ Đỗ Hoàng S; sinh năm: 1993; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 154/2D Đường số 6, khu phố 2, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Quốc D và bà Lê Thị T T; vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền án: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 09/5/2018 đến ngày 25/5/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Đức T; sinh năm: 1970; tại: tỉnh Đồng Nai; Thường trú: 114/2 Đường số 4, khu phố 2, phường Hi, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B và bà Nguyễn Thị N (chết); vợ: Nguyễn Thị Thanh H; con: có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 1999).

- Tiền sự, tiền án: không.

- Nhân thân: Ngày 10/7/2009, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/01/2014 và chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm ngày 07/6/2018.

- Bị bắt, tạm giam từ ngày 11/01/2018 đến ngày 31/01/2018, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”

- Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị:

Ngoài ra, còn các bị cáo Trần Xuân T, Đặng Đình H, Đỗ Mạnh H và Phan Minh N không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên không triệu tập.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Huỳnh Tiến P, sinh năm 1987, địa chỉ: 60/27 đường số 2, khu phố 6, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 00 phút, ngày 11/01/2018, Trần Xuân T và Đặng Đình H mỗi người mang một con gà đá (loại gà tre) đến bãi đất trống bên hông nhà số 74/18 Đường số 6, khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Đỗ Hoàng S thu tiền xâu 400.000 đồng và làm trọng tài cho cặp gà đá độ ăn tiền là con gà màu chuối bông của Trần Xuân T đá với con gà màu vàng khét của Đặng Đình H, mỗi bên tham gia bỏ ra 5.000.000 đồng, tổng cộng T và H bỏ ra là 10.000.000 đồng. Bên nào thua thì đưa cho S 5.000.000 đồng, S lấy 400.000 đồng tiền xâu, còn 4.600.000 đồng đưa cho bên thắng.

Cáp độ xong, Trần Xuân T bỏ 3.800.000 đồng, Đỗ Mạnh H bỏ ra 1.000.000 đồng và Nguyễn Đức T bỏ ra 200.000 đồng hùn lại đủ 5.000.000 đồng (đưa tiền cho T giữ); còn Đặng Đình H bỏ ra 4.200.000 đồng, Phan Minh N bỏ ra 800.000 đồng; rồi T bằng cựa sắt, H nhờ Huỳnh Tiến P bằng cựa gà rồi thả cho hai con gà đá. Đến khoảng 12h30' cùng ngày, Công an quận Thủ Đức đi kiểm tra phát hiện bắt quả tang Trần Xuân T, Đỗ Mạnh H, Nguyễn Đức T, Đặng Đình H, Phan Minh N thu giữ vật chứng gồm: một cái cân loại 5kg màu xanh để cân gà, hai cặp cựa gà bằng kim loại màu trắng, hai con gà đá và 10.000.000 đồng (trong đó thu của T 4.800.000 đồng, thu của T 200.000 đồng, thu của H 4.200.000 đồng, thu của Nhựt 800.000 đồng). Riêng Đỗ Hoàng S chạy thoát, đến ngày 09/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức bắt tạm giam đối với Đỗ Hoàng S.

Tại Cơ quan điều tra: Đỗ Hoàng S, Trần Xuân T, Đỗ Mạnh H, Nguyễn Đức T, Đặng Đình H, Phan Minh N khai nhận hành vi phạm tội như trên, phù hợp với lời khai của người làm chứng và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

+Vật chứng: 01 cân bàn hiệu Nhơn Hòa loại 5kg màu xanh để cân gà; 02 cặp cựa gà bằng kim loại màu trắng; 02 con gà trống để đá (ngày 11/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã lập biên bản tiêu hủy); và số tiền 10.000.000 đồng.

Đối với Huỳnh Tiến P có hành vi băng cựa, thả gà ra để đá giúp cho Đặng Đình H nhưng không có hưởng lợi, không tham gia cá cược nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự về hành vi đánh bạc đối với Phát và ra quyết định xử lý hành chính.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 222/2018/HSST ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Đỗ Hoàng S 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/5/2018 đến ngày 25/5/2018.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/01/2018 đến ngày 31/01/2018.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 17/9/2018, các bị cáo Đỗ Hoàng S và Nguyễn Đức T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin hưởng án treo.

Ngày 21/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức kháng nghị số 06/QĐ-VKSTĐ ngày 21/9/2018 kháng nghị bản án sơ thẩm số 222/2018/HSST ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và đến ngày 02/11/2018 có Quyết định số 324/QĐ-VKS rút toàn bộ Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 06/QĐ-VKS ngày 21/9/2018 với nội dung: Bản án sơ thẩm hình sự số 222/2018/HSST ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử Đỗ Hoàng S, Nguyễn Đức T, Trần Xuân T, Đặng Đình H, Đỗ Mạnh H và Phan Minh N là phù hợp tính chất mức độ và có căn cứ. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đình chỉ xét xử phúc thẩm (nếu vụ án không còn bị kháng cáo).

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Hoàng S và Nguyễn Đức T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo vì gia đình có hoàn cảnh khó khăn (bị cáo T có con còn nhỏ và bị cáo S là lao động chính, cha bị bệnh).

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Ngày 21/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức có quyết định kháng nghị số 06/QĐ-VKSTĐ và đến ngày 02/11/2018, có Quyết định số 324/QĐ-VKS rút toàn bộ Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 06/QĐ-VKS ngày 21/9/2018 trước khi mở phiên tòa là đúng thẩm quyền, không làm xấu hơn tình trạng của các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với toàn bộ kháng nghị đã rút.

Tại phần tranh luận, sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã kết luận: đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Đỗ Hoàng S và Nguyễn Đức T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngày 17/9/2018, các bị cáo Đỗ Hoàng S và Nguyễn Đức T cùng kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời gian luật định nên hợp lệ nhưng xin hưởng án treo là chưa đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung. Mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là thỏa đáng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Hoàng S và Nguyễn Đức T và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ xin xem xét được hưởng án treo vì đã nhận thức được sai phạm của mình, xin được pháp luật khoan hồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Hoàng S và Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình về cơ bản phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật – tài liệu, lời khai của các bị cáo khác trong vụ án đã bị xét xử Trần Xuân T, Đỗ Mạnh H, Đặng Đình H, Phan Minh Nhựt, cùng các biên bản về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra.

Đã đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 12h00' ngày 11/01/2018, khi bị cáo Đỗ Hoàng S đang làm trọng tài (để hưởng lợi 400.000 đồng) cho các bị cáo Trần Xuân T và Đặng Đình H cấp độ đá gà thắng thua bằng tiền 5.000.000 đồng (trong đó, Trần Xuân T bỏ 3.800.000 đồng, Đỗ Mạnh H bỏ ra 1.000.000 đồng và Nguyễn Đức T bỏ ra 200.000 đồng hùn lại đủ 5.000.000 đồng (đưa tiền cho T giữ); còn Đặng Đình H bỏ ra 4.200.000 đồng, Phan Minh Nhựt bỏ ra 800.000 đồng); rồi T bằng cựa sắt, H nhờ Huỳnh Tiến Phát bằng cựa gà và thả cho hai con gà đá thì bị cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Số tiền các bị cáo cùng đồng phạm dùng đánh bạc: tính theo Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao trị giá là 10.000.000 đồng.

Với số tiền dùng đánh bạc và hành vi nêu trên của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đỗ Hoàng S và Nguyễn Đức T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi phạm tội của các bị cáo S và T là nguy hiểm cho xã hội, đã tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền tại nơi công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng với động cơ vụ lợi bất chính vẫn cố ý phạm tội.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

+Ngày 17/8/2018, các bị cáo Đỗ Hoàng S và Nguyễn Đức T có đơn kháng cáo là làm trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

+Ngày 21/9/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức có quyết định kháng nghị số 06/QĐ-VKSTĐ và đến ngày 02/11/2018, có Quyết định số 324/QĐ-VKS rút toàn bộ Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 06/QĐ-VKS ngày 21/9/2018 trước khi mở phiên tòa là đúng thẩm quyền, không làm xấu hơn tình trạng của các bị cáo, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Do đó, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo bị kháng nghị.

Về nội dung kháng cáo của các bị cáo: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; để giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét, bị cáo Nguyễn Đức T có nhân thân xấu, từng bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã được đương nhiên xóa án tích, nhưng thể hiện T độ xem thường pháp luật; đã được giáo dục, răn đe nhưng vẫn không chịu cải tạo sửa chữa thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội. Mặc dù khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm chưa nhận định về tính chất, mức độ tham gia phạm tội của bị cáo T (hùn 200.000 đồng để đánh bạc) theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nhưng xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 06 (sáu) tháng tù là thỏa đáng; phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo T không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Đỗ Hoàng S: tại phiên tòa xuất trình đơn xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính và thân nhân bên ngoại có công với Cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được xem xét.

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về án treo.

Xét, bị cáo Đỗ Hoàng S bị xử phạt mức án 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng; bản thân có nơi cư trú rõ ràng và trong thời gian được tại ngoại chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật. Do đó, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không còn nguy hiểm cho xã hội nên cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã có tác dụng của hình phạt đối với bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung. Kháng cáo của bị cáo Đỗ Hoàng S là có cơ sở nên được chấp nhận và sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Các vấn đề khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

+ Căn cứ vào Điều 348; các điểm a, b Khoản 1 Điều 355; điểm e Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Hoàng S và sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Hoàng S và Nguyễn Đức T phạm tội “Đánh bạc”.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án (được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 11/01/2018 đến ngày 31/01/2018).

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Hoàng S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Hoàng S cho Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Đỗ Hoàng S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm

nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo hành hình phạt tù của bản án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo bị kháng nghị Đỗ Hoàng S, Nguyễn Đức T, Trần Xuân T, Đặng Đình H, Đỗ Mạnh H và Phan Minh Nhật.

Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đỗ Hoàng S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích về chế định án treo cho bị cáo Đỗ Hoàng S).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Thủ Đức (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp (1)
- THA quận Thủ Đức (2)
- TAND quận Thủ Đức (2)
- Công an quận Thủ Đức (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh